CTCP Dược phẩm TW25 (UPCOM: UPH)

FireAnt

Ngày 31/03/2025	10,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	13.6%	**7.5%**	**19.0%**

ROE — 2024: **2.0%** — +/- YoY ▲ 0.5%

DT thuần — *Q1/25*: **18.8** *tỷ VNĐ* — QoQ ▼ 27.9 ▼ 59.7% — YoY ▼ 10.8 ▼ 36.4%

DT thuần — *2024*: **131** *tỷ VNĐ* — YoY ▼ 9.00 ▼ 6.8%

LN gộp — *Q1/25*: **2.73** *tỷ VNĐ* — QoQ ▼ 2.04 ▼ 42.7% — YoY ▼ 1.55 ▼ 36.2%

LN gộp — *2024*: **17.0** *tỷ VNĐ* — YoY ▼ 1.30 ▼ 6.6%

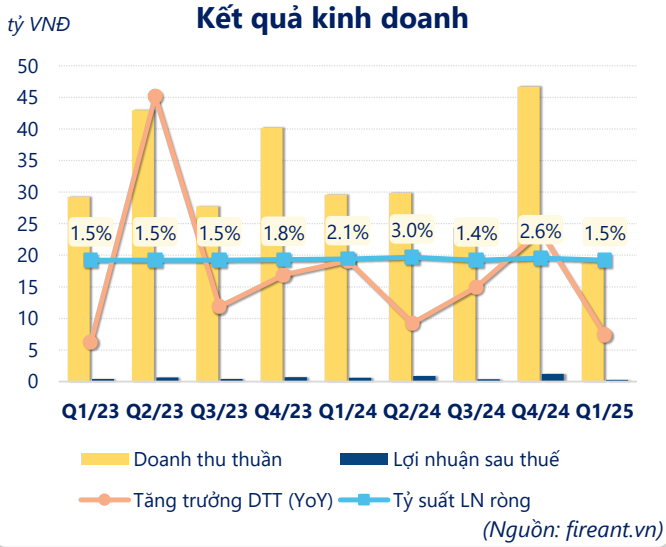
LN thuần — *Q1/25*: **0.40** *tỷ VNĐ* — QoQ ▼ 0.29 ▼ 42.3% — YoY ▼ 0.22 ▼ 35.8%

LN thuần — *2024*: **2.56** *tỷ VNĐ* — YoY ▲ 0.23 ▲ 9.7%

LN sau thuế — *Q1/25*: **0.29** *tỷ VNĐ* — QoQ ▼ 0.92 ▼ 76.2% — YoY ▼ 0.33 ▼ 53.5%

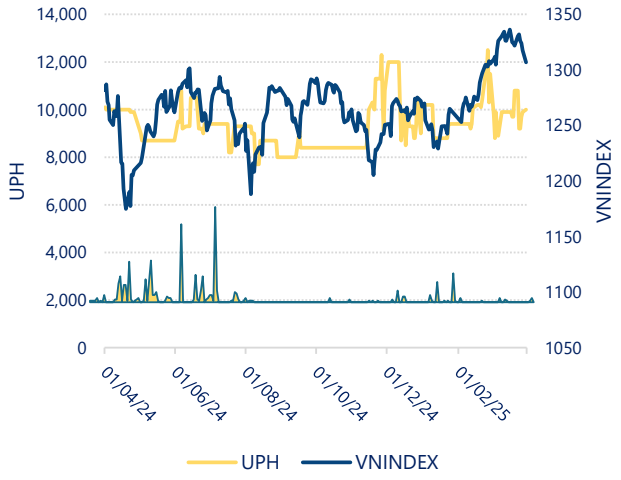
LN sau thuế — *2024*: **3.07** *tỷ VNĐ* — YoY ▲ 0.86 ▲ 38.9%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

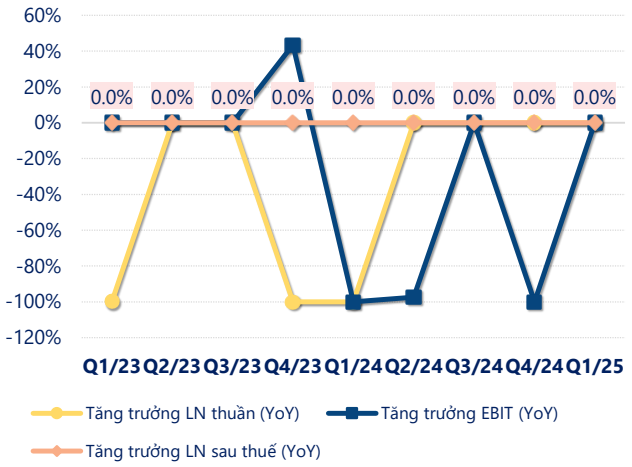
Lịch sử giá



CTCP Dược phẩm TW25 (UPCOM: UPH)

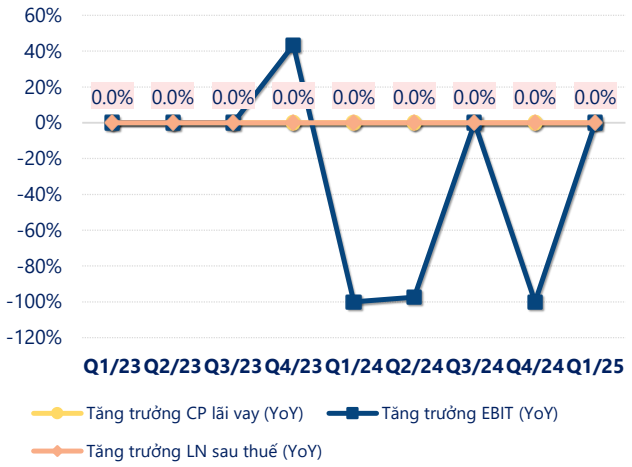
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



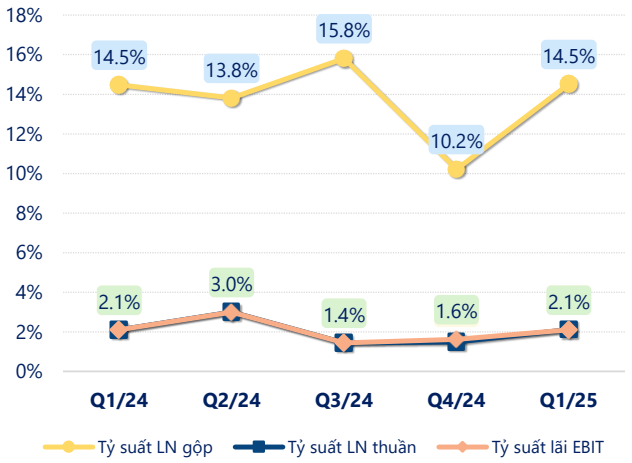
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



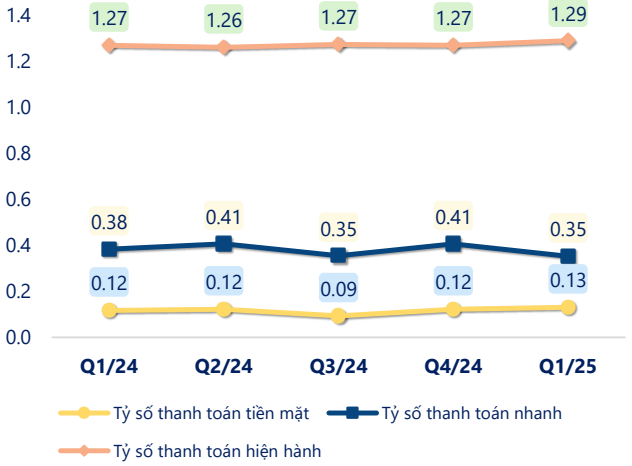
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



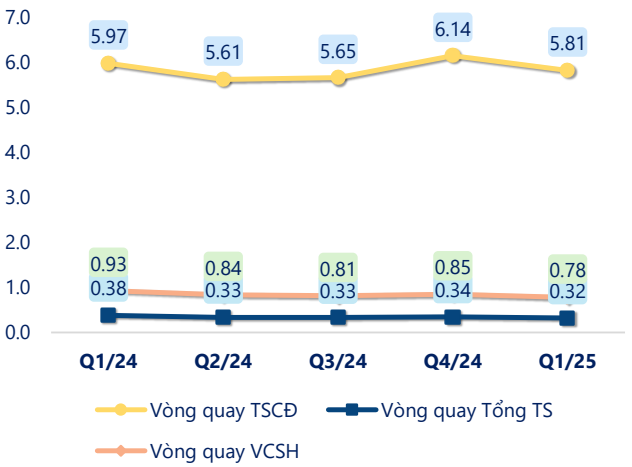
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



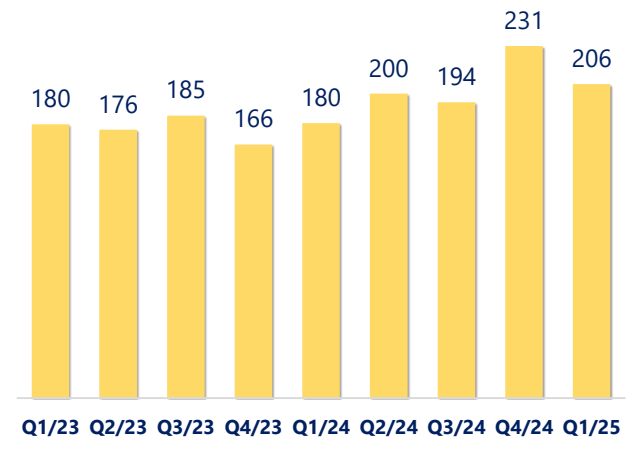
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

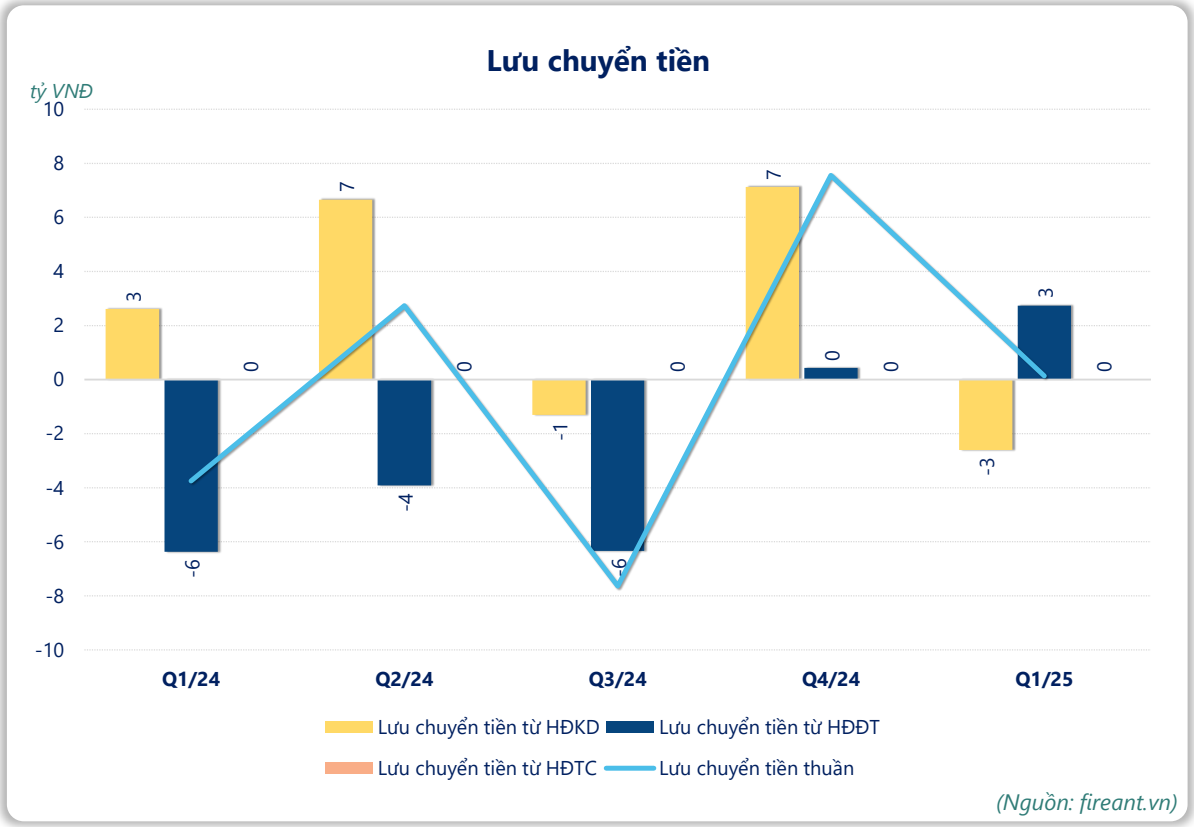


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Dược phẩm TW25 (UPCOM: UPH)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**18.8**	**29.6**	**-36.4%**	**131**	**140**	**-6.8%**
Giá vốn hàng bán	16.1	25.3	-36.4%	114	122	-6.8%
Lợi nhuận gộp	2.73	4.28	-36.2%	17.0	18.3	-6.6%
Doanh thu HĐTC	0.40	0.28	41.1%	2.18	2.62	-17.0%
Chi phí TC	0.00	0.00		0.03	0.02	40.0%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.18	0.39	-54.4%	2.33	4.10	-43.2%
Chi phí QLDN	**2.55**	**3.56**	**-28.3%**	**14.3**	**14.4**	**-0.8%**
LN thuần từ HĐKD	0.40	0.62	-35.8%	2.56	2.33	9.7%
Lợi nhuận khác	**0.00**	**0.00**		**0.06**	**-0.12**	**153%**
LN trước thuế	0.39	0.62	-36.3%	2.62	2.21	18.4%
Lợi nhuận sau thuế	**0.29**	**0.62**	**-53.5%**	**3.07**	**2.21**	**38.9%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.29**	**0.62**	**-53.5%**	**3.07**	**2.21**	**38.9%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)